

*Bản án số: 119 /2021/HC-PT
Ngày 29/4/2021*

*“V/v khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 420/2020/TLPT-HC ngày 12 tháng 8 năm 2020 “V/v khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HC-ST ngày 23/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3362/2020/QĐPT-HC ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:***

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1964 (có mặt).

- Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1968 (có mặt).

Trú tại: Thôn HT, xã HT, huyện AD, thành phố Hải Phòng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư Nguyễn Văn T - Công ty Luật TNHH MTV BĐ, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng (có mặt).

Luật sư Lê Đức B - Văn phòng luật sư 19.8, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng (có mặt).

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân (UBND) huyện AD, thành phố Hải Phòng;

Đại diện của người bị kiện: Ông Lê Văn C - Phó Chủ tịch UBND huyện AD, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện theo văn bản ủy quyền số 1541/GUQ-UBND ngày 03/12/2019 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Trần Thị N, Trần Thị Ng trình bày:*

Bố mẹ của bà N, bà Ng là ông Trần Văn Th và bà Đỗ Thị M tạo lập được khối tài sản chung là diện tích đất 130 m² thửa 163 và diện tích đất 2.030 m² thửa 98A, tờ bản đồ số 01 xóm 12, thôn HT, xã HT, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Diện tích đất này đã được chia tách cho các con, trong đó bà N được nhận 140 m² (thửa 98E) và bà Ng được nhận 140 m² (thửa 98D).

- Ngày 04/8/2017, UBND huyện AD đã ban hành các quyết định, cụ thể như sau:

Quyết định số 3625/QĐ-UBND về việc thu hồi 140 m² đất ở tại thửa đất số 98D của bà Trần Thị Ng và Quyết định số 3626/QĐ-UBND về việc thu hồi 140 m² đất ở tại thửa đất số 98E của bà Trần Thị N.

Quyết định số 3620/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 3620) về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc trong chỉ giới thu hồi đất cho gia đình. Theo đó, mỗi hộ bà N, bà Ng được nhận số tiền 144.480.000 đồng (mức giá 1.032.000 đồng/m² đối với đất ở nông thôn, khu vực 2, vị trí 3 đường liên thôn).

Bà N, bà Ng cho rằng UBND huyện AD đã xác định diện tích đất của các bà bị thu hồi có vị trí đường liên thôn để tính tiền bồi thường hỗ trợ thu hồi đất là không có căn cứ vì theo Biên bản cuộc họp ngày 28/6/2019 thì thôn HT, xã HT không có đường liên thôn. Mặt khác, tại sổ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2018 của UBND xã ghi số tiền các hộ dân phải có nghĩa vụ nộp thuế theo giá đất là như nhau 400.000 đồng/m², các hộ sử dụng đất vị trí 1, vị trí 2, vị trí 3 là như nhau.

Theo Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng (viết tắt là Quyết định số 2970) quy định về bảng giá đất thành phố Hải Phòng 05 năm (2014-2019) thì vị trí đất của gia đình bà N, bà Ng phải thuộc khu vực 1, vị trí 3 bám theo đường Quốc lộ 351 (đường 351 từ giáp địa phận xã Đặng Cương đến ngã 3 vào thôn Đào Yêu) với giá đất là 2.700.000 đồng/m² x 140 m² = 378.000.000 đồng. Như vậy, UBND huyện AD phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ còn thiếu của mỗi hộ bà N, bà Ng là 233.520.000 đồng. Do đó, bà N, bà Ng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu:

- Hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND huyện AD, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường về giá đất bồi thường cho gia đình bà N, bà Ng.

- Buộc UBND huyện AD tiếp tục bồi thường tiền đất còn thiếu cho mỗi hộ bà N, bà Ng là 233.520.000 đồng.

** Quan điểm của người bị kiện là UBND huyện AD như sau:*

Thực hiện Quyết định số 2969/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND thành phố Hải Phòng (viết tắt là Quyết định số 2969) về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng, UBND huyện AD đã giao tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, phối hợp với UBND xã HT cùng các phòng, ban chuyên môn huyện tổ chức kiểm kê, lập, thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất của gia đình bà Trần Thị N và bà Trần Thị Ng đảm bảo theo quy định.

Bà Trần Thị N, bà Trần Thị Ng yêu cầu hủy một phần quyết định số 3620 của UBND huyện AD về việc phê duyệt phương án bồi thường về đất cho người khởi kiện tính theo mức giá 1.032.000 đồng/m² thuộc vị trí 3, đường liên thôn vì cho rằng vị trí đất thu hồi của gia đình bà N, bà Ng thuộc vị trí 3, khu vực 1 bám theo đường Quốc lộ 351 với mức giá 2.700.000 đồng/m² theo Quyết định số 2970 của UBND thành phố Hải Phòng là không có căn cứ, bởi lẽ:

Nguồn gốc thửa đất bà N và bà Ng đang quản lý, sử dụng là do nhận thừa kế của bố mẹ là ông Trần Văn Th và bà Đỗ Thị M (tách từ thửa 163 và thửa 98A tờ bản đồ số 01). Theo các biên bản họp gia đình ngày 05/3/2009 và ngày 09/6/2017, có xác nhận của chính quyền xã, thể hiện: Bà Trần Thị N và bà Trần Thị Ng được chia tách diện tích 140 m², trong đó kích thước chia cạnh theo mặt ngõ của hộ bà N là 12,3 m, hộ bà Ng là 5,0 m.

Theo sơ đồ tách thửa lập tháng 6/2017, có xác nhận của các chủ sử dụng đất bao gồm cả bà N, bà Ng và bản đồ hiện trạng thể hiện: Thửa đất của hộ bà Trần Thị N, bà Trần Thị Ng có diện tích 140 m², có một mặt tiếp giáp ngõ đi chung, chiều rộng của ngõ là 01 mét và đi ra các đường ngõ nội bộ khác, không đi ra đường trục xã và đường liên thôn. Mặt khác, theo nội dung tại sổ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp qua các năm, tổng diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Văn Th là 2.030 m², loại đất ở nông thôn (ONT), giá đất tính thuế là 400.000 đồng/m². Đối chiếu với Bảng giá đất tại bảng 6 ban hành kèm theo Quyết định 2970 của UBND thành phố, mức giá áp dụng để thu thuế của hộ ông Th được xác định là giá đất các khu vực còn lại (không chia vị trí, chỉ chia theo loại đất). Theo Quyết định số 2970 của UBND thành phố Hải Phòng thì vị trí thửa đất của hộ bà N, bà Ng không đảm bảo các điều kiện để được xác định theo khu vực 1, vị trí 3; đồng thời cũng không đủ điều kiện để xác định theo các vị trí thuộc khu vực 2 vì không tiếp giáp với ngõ đi ra đường trục xã và đường liên thôn mà chỉ được xác định theo khu vực 3 là khu vực đất ở còn lại trên địa bàn xã được quy định thành 1 vị trí, không chia tuyến để xác định giá.

Đối với yêu cầu về việc buộc UBND huyện AD tiếp tục bồi thường tiền đất còn thiếu cho mỗi hộ là 233.520.000 đồng: UBND huyện AD đã thực hiện bồi thường hỗ trợ theo quy định của pháp luật, việc gia đình bà N, bà Ng yêu cầu tiếp tục bồi thường là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HC-ST ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ các điều 66, 69, 75 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N, bà Trần Thị Ng về việc yêu cầu hủy một phần nội dung Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường về giá đất bồi thường cho gia đình bà N, bà Ng và buộc Ủy ban nhân dân huyện AD tiếp tục bồi thường tiền đất còn thiếu cho mỗi hộ bà N, bà Ng là 233.520.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/7/2020, người khởi kiện là bà Trần Thị N, bà Trần Thị Ng kháng cáo bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 3620 của UBND huyện AD về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối hoa màu vật kiến trúc trong chỉ giới thu hồi đất cho gia đình bà N, bà Ng vì UBND huyện AD không bàn giao quyết định trên cho bà N, bà Ng là vi phạm pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến việc bồi thường thu hồi đất của người khởi kiện.

Căn cứ phương án bồi thường, bà N và bà Ng không đồng ý với quyết định của UBND huyện AD về việc áp dụng giá đất theo Quyết định số 2969 của UBND thành phố Hải Phòng là 1.032.000 đồng/m² mà phải áp dụng theo quyết định số 2970 của UBND thành phố Hải Phòng với mức giá bồi thường thu hồi đất là 2.700.000 đồng/m². Theo Quyết định số 2969, mức giá áp dụng để tính bồi thường tiền đất cho bà N, bà Ng dựa vào vị trí, tuyến đường cụ thể là áp cho bà N, bà Ng đường liên thôn thuộc vị trí 3, khu vực 2 (tức đất còn lại). Tuy nhiên, tính từ thời điểm UBND thành phố Hải Phòng ban hành Thông báo số 55/TB-UBND ngày 25/02/2011 cho đến nay thì thôn HT, xã ĐT, huyện AD không có đường liên thôn, trong khi đó đất nhà bà N, bà Ng là đi thẳng ra đường Quốc lộ 351.

Đồng thời, đề nghị Tòa án xem xét tình tiết đất nhà các bà Trần Thị N, Trần Thị X là các chị em ruột của bà N, bà Ng cũng cùng giáp với đất nhà bà N,

bà Ng nhưng khi bồi thường lại được tính giá bồi thường đất là 1.376.000 đồng/01 m² là thể hiện sự mâu thuẫn trong việc áp giá đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở cấp phúc thẩm là đúng pháp luật. Về nội dung: Bà N, bà Ng cho rằng việc phê duyệt phương án bồi thường về đất cho các bà tính theo Quyết định số 3620 mức giá 1.032.000 đồng/m², đất thuộc vị trí 3 đường liên thôn là sai vì theo bà N, bà Ng vị trí đất bị thu hồi của gia đình các bà phải thuộc vị trí 3, khu vực 1, đất đi ra đường Quốc lộ 351 và tính theo bảng giá đất quy định tại Quyết định số 2970, mức 2.700.000 đồng/m². Đánh giá các yêu cầu của bà N, bà Ng là không có căn cứ bởi lẽ: Đất của các bà N, Ng tiếp giáp ngõ đi theo bản đồ hiện trạng thể hiện có chiều rộng ngõ là 01 m và ở vị trí phía trong so với đất của các bà Trần Thị N, Trần Thị X. Đồng thời, Quyết định số 2970 quy định khung giá đất là để tính thuế đất cho người sử dụng đất, còn Quyết định số 2969 là quy định giá đất cụ thể khi tiến hành thu hồi đất đối với thời điểm cụ thể. Việc UBND huyện AD căn cứ Quyết định số 2969 phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường hỗ trợ và tính toán số tiền bồi thường về đất là có căn cứ. Phương án bồi thường, hỗ trợ do UBND huyện AD lập, phê duyệt đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Quyền lợi của hộ gia đình bà N, bà Ng không bị xâm phạm, ảnh hưởng. Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số 3620 và buộc UBND huyện AD tiếp tục bồi thường cho mỗi hộ bà N, bà Ng số tiền 233.520.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của các đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định số 3620 của UBND huyện AD, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường về giá đất bồi thường cho gia đình bà N, bà Ng là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 07/8/2019, bà N và bà Ng gửi đơn khởi kiện đến Tòa án khởi kiện đối với Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND huyện AD. Tuy nhiên, từ tháng 10/2017, bà N, bà Ng cùng một số hộ dân trên địa bàn thôn HT đã có đơn kiến nghị, đơn khiếu nại gửi đến các cấp, người có thẩm quyền của huyện AD cũng như thành phố Hải Phòng nên thời gian giải quyết khiếu nại của các cơ quan Nhà nước không được tính vào thời hiệu khởi kiện và do Quyết định số 3620 chỉ được niêm yết theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 69 Luật đất đai, không được giao kèm theo

phương án bồi thường chi tiết cho người có đất thu hồi. Do đó, xác định việc khởi kiện của bà N, bà Ng là còn thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính là đúng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị N, bà Trần Thị Ng có đơn kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt những người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên người khởi kiện đề nghị hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, căn cứ các Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính cũng như quá trình thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án:

Căn cứ kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện AD đã được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt và trên cơ sở thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng hạng mục xây dựng tuyến đường Bắc Sơn - Nam Hải.

Ngày 25/02/2011, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Thông báo số 55 về việc thu hồi đất tại một số xã trên địa bàn huyện AD để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

Ngày 07/8/2012, UBND huyện AD đã ban hành Thông báo số 156 công bố chủ trương thu hồi đất tới các địa phương có đất thuộc phạm vi thu hồi thực hiện dự án trong đó có thửa đất ở rộng 2.030 m² tại số thửa 98A tờ bản đồ 01 xã HT mang tên cụ Trần Văn Th là bố đẻ của bà N và bà Ng.

Tháng 6/2017, gia đình cụ Trần Văn Th lập sơ đồ chia tách 2.030 m² đất ở tại số thửa 98A tờ bản đồ 01 xã HT cho các con trong đó bà Trần Thị N được nhận 140 m² đất thửa 98E, bà Trần Thị Ng được nhận 140 m² đất thửa 98D.

Ngày 04/8/2017, UBND huyện AD đã ban hành Quyết định số 3625/QĐ-UBND về việc thu hồi 140 m² đất ở tại thửa đất số 98D của bà Trần Thị Ng và Quyết định số 3626/QĐ-UBND về việc thu hồi 140 m² đất ở tại thửa đất số 98E của bà Trần Thị N.

Sau khi ban hành quyết định thu hồi đất, UBND huyện AD đã phối hợp với các đơn vị chức năng, kết hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tiến hành phổ biến, niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về nguồn gốc đất, phương án bồi thường. Quyết định số 3620 là quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối, hoa màu, tài sản, vật kiến trúc trên diện tích đất thu hồi thực hiện dự án đã được lấy ý kiến và niêm yết công khai tại UBND xã HT và Nhà văn hóa thôn HT, xã HT. Ngày 28/8/2017, bà Trần Thị N và bà Trần Thị Ng đã ký nhận số tiền bồi thường hỗ trợ là 144.480.000 đồng.

[2.2]. Xác định khu vực, vị trí thửa đất bị thu hồi của bà N, bà Ng:

Theo sơ đồ tách thửa lập tháng 6/2017, có xác nhận của các chủ sử dụng đất bao gồm cả bà N, bà Ng và bản đồ hiện trạng do UBND huyện AD cung cấp thể hiện thửa đất của bà N, bà Ng đều có diện tích 140 m², có một mặt tiếp giáp

ngõ đi chung, chiều rộng ngõ là 01 m đi ra các ngõ nội bộ khác và không đi ra quốc lộ, tỉnh lộ, đường trục xã và đường liên thôn.

Bà N, bà Ng cho rằng thửa đất của hộ gia đình các bà phải được tính là thuộc khu vực 1, vị trí 3 bám theo đường Quốc lộ 351 theo quy định tại Quyết định số 2970 của UBND thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, Điều 4 Quyết định số 2970 quy định về đất ở nông thôn được phân chia thành 03 khu vực và cách xác định vị trí đất phụ thuộc vào các mặt tiếp giáp, các mép hiện trạng đường, ngõ giáp với thửa đất, độ rộng của đường, ngõ tiếp giáp, phân loại đường giao thông, ngõ tiếp giáp. Khu vực 1, vị trí 3 mà người khởi kiện đề nghị được áp dụng cho các thửa đất có ít nhất một mặt tiếp giáp với mép hiện trạng đường, ngõ có chiều rộng từ 03 m trở lên, có khoảng cách trên 200 m đi ra đường giao thông: Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường liên xã và các thửa đất có ít nhất một mặt tiếp giáp với mép hiện trạng đường, ngõ có chiều rộng dưới 03 m đi ra đường giao thông quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường liên xã; đối với các vị trí đất còn lại được xác định là khu vực 3. Đối chiếu với quy định thì đất của bà Ng, bà N không đủ điều kiện để xác định là khu vực 1, vị trí 3 và cũng không đủ điều kiện để xác định theo các vị trí thuộc khu vực 2.

Đối với quan điểm của bà N, bà Ng cho rằng số tiền hộ gia đình phải nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tương ứng với các hộ sử dụng đất có cùng vị trí 1, vị trí 2, vị trí 3 cho nên việc UBND huyện AD xác định diện tích đất của gia đình thuộc vị trí đất còn lại để bồi thường là không đúng. Xét nội dung tại sổ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp qua các năm, tổng diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Văn Th là 2.030 m², loại đất ở nông thôn, giá đất tính thuế là 400.000 đồng/m². Đối chiếu với giá đất tại bảng 6 ban hành kèm theo Quyết định số 2970, mức giá áp dụng để thu thuế của hộ ông Th được xác định là giá đất các khu vực còn lại (không chia vị trí, chỉ chia theo loại đất). Do đó, xác định vị trí đất của bà Ng, bà N theo Quyết định số 3620 là có căn cứ.

[2.3]. Về áp giá đất để bồi thường:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật đất đai thì bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 2970 của UBND thành phố Hải Phòng được sử dụng làm căn cứ trong trường hợp tính thuế đất, không được sử dụng là căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Trường hợp áp dụng giá đất bồi thường theo Quyết định số 2970 thì với vị trí thuộc khu vực 3, hộ bà N, bà Ng chỉ được bồi thường với mức giá 400.000 đồng/m².

Theo Quyết định số 2969 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất trên địa bàn các xã thuộc huyện AD, tại xã HT chỉ chia thành vị trí 2 và vị trí 3 đối với khu vực đường liên thôn. Tại Phương án bồi thường hỗ trợ do UBND huyện AD lập ngày 04/8/2017 xác định diện tích đất thu hồi của hộ bà N, bà Ng thuộc vị trí 3 đường liên thôn (tương ứng với vị trí 3 khu vực 2 theo Quyết định 2970) và được bồi thường với đơn giá 1.032.000 đồng/m², số tiền bồi thường về đất của mỗi hộ là 1.032.000 đồng/m² x 140 m² = 144.480.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với mức giá thị trường và cao hơn so với giá đất tại các vị trí tương ứng theo quy định tại Quyết định số 2970. Như vậy, mặc dù trên thực tế, vị trí thửa

đất của bà N, bà Ng không có đường liên thôn nhưng xét phương án bồi thường, hỗ trợ do UBND huyện AD lập, phê duyệt đã tính toán có lợi cho người dân về việc xác định vị trí thửa đất bị thu hồi, quyền lợi của hộ gia đình bà N, bà Ng không bị xâm phạm, ảnh hưởng.

Tổng hợp những phân tích nêu trên thấy UBND huyện AD đã bồi thường, hỗ trợ các khoản cho hộ bà N, bà Ng là thỏa đáng, đúng quy định của pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N, bà Ng. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bà N, bà Ng phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, án phí và lệ phí Tòa án:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N, bà Trần Thị Ng. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị N, bà Trần Thị Ng mỗi người phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số AA/2016/0008646 và số AA/2016/0008647 cùng ngày 14/7/2020 (xác nhận bà N, bà Ng đã nộp xong án phí phúc thẩm).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hồng Sơn